

Số: 111/2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 về Bảo vệ dân phố; số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã; số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Xét Tờ trình số 411/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác

trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 483/BC-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ban Pháp chế và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức cấp xã.
2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
4. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy định về chức danh, mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh, mức phụ cấp hàng tháng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) như sau:

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Mức phụ cấp theo từng chức danh (đơn vị tính: “lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng”)		
		Xã, phường, thị trấn loại 1	Xã, phường, thị trấn loại 2	Xã, phường, thị trấn loại 3
I	Khối Đảng	4.00	3.20	2.40
1	Văn phòng Đảng ủy	1.60	1.40	1.20
2	Tổ chức	0.60	0.45	0.30
3	Kiểm tra	0.60	0.45	0.30
4	Tuyên giáo	0.60	0.45	0.30
5	Dân vận	0.60	0.45	0.30
II	Khối MTTQ, đoàn thể, hội	10.90	9.50	8.10
1	Phó Chủ tịch MTTQ	1.60	1.40	1.20
2	Phó Chủ tịch Hội LHPN	1.60	1.40	1.20
3	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1.60	1.40	1.20

4	Phó Chủ tịch Hội CCB	1.60	1.40	1.20
5	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	1.60	1.40	1.20
6	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1.45	1.25	1.05
7	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ - Bảo trợ xã hội	1.45	1.25	1.05
III	Khối Chính quyền	6.10	5.30	4.50
1	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	1.60	1.40	1.20
2	Phụ trách lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy lợi, khuyến nông, thương mại, dịch vụ, đô thị	1.50	1.30	1.10
3	Phụ trách chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật	1.50	1.30	1.10
4	Phụ trách trạm truyền thanh cơ sở	1.50	1.30	1.10
	TỔNG QUỸ PHỤ CẤP	21	18	15

2. Đối với số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP thì tổng quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm và tổng quỹ phụ cấp sau khi đã tăng thêm được chia đều cho các chức danh tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Quy định mức phụ cấp hàng tháng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Mức phụ cấp hàng tháng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố như sau:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp theo từng chức danh (đơn vị tính: “lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng”)	
		Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo	Thôn, tổ dân phố còn lại

1	Bí thư chi bộ	2.4	1.8
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	2.4	1.8
3	Trưởng ban Công tác Mặt trận	1.2	0.9
	Tổng quỹ phụ cấp	6.0	4.5

Điều 5. Mức chi trả phụ cấp đối với các chức danh được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Chức danh Thôn đội trưởng: Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng và hưởng chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

2. Chức danh Nhân viên y tế thôn, bản (chỉ áp dụng đối với các thôn, bản): Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng tại các xã vùng khó khăn và 0,3 lần mức lương cơ sở/tháng tại các xã còn lại.

3. Chức danh Công an viên thôn, Bảo vệ dân phố: Bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 6. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân như sau:

TT	Nhiệm vụ	Mức hỗ trợ (đơn vị tính: lần mức lương cơ sở/nhiệm vụ/tháng)	
		Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Người trực tiếp tham gia hoạt động về công tác đảng	0.5	0.4
2	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	0.5	0.4

3	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở Chi hội Phụ nữ	0.5	0.4
4	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở Chi hội Nông dân	0.5	0.4
5	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở Chi hội Cựu chiến binh	0.5	0.4
6	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở các Tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác	0.5	0.4

2. Trường hợp có nhiều người trực tiếp tham gia hoạt động ở một nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này thì chỉ tính một mức hỗ trợ cho tất cả những người tham gia nhiệm vụ đó.

3. Trường hợp có nhiều chức danh thực hiện nhiệm vụ khác của địa phương thì tổng hỗ trợ không được vượt quá mức quy định tại mục 6 khoản 1 Điều này.

Điều 7. Việc kiêm nhiệm và hưởng phụ cấp kiêm nhiệm

1. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ tính chất, khối lượng và tình hình thực tế để đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định; đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tổng số không vượt quá số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; phải đảm bảo chức danh nào cũng có người thực hiện, không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

2. Cán bộ công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 8. Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Kinh phí chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

2. Khi văn bản dẫn chiếu để áp dụng Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hoàng Trung Dũng